

Thanh khoản kém quá

Thanh khoản thật là tệ. Không có những giao dịch thỏa thuận hoành tráng, giá trị giao dịch trên HSX chỉ có gần 767 tỷ, trên HNX vón vện 373 tỷ. Đi cùng với mức thanh khoản này là sắc đỏ triền miên của các chỉ số tuy cũng có vài phút xanh khi bước vào cuối phiên giao dịch buổi sáng. Hầu hết bluechips giảm không mạnh, chỉ loanh quanh vài nấc so với mức tham chiếu và vẫn được nước ngoài mua đều đặn. Thế nhưng VN-Index vẫn đi xuống. STB giảm khá nhiều, bị bán mạnh song lực mua cũng không kém, tổng khối lượng giao dịch đạt tới 5,4 triệu đơn vị. Trong khi đó 2 mã ngành mía đường BHS và SBT tăng kịch trần khi Thành Thành Công thông báo mua lại 23% của BHS. Đóng cửa, VN-Index giảm 2,32 điểm xuống còn 425,28 điểm. HNX-Index giảm 0,52 điểm.

Trên HSX, khối ngoại bán ròng 93 tỷ trong đó STB bị bán ròng 76,9 tỷ. VIC và REE bị bán ròng trên 10 tỷ. CTG và SJS dẫn đầu danh sách mua ròng với giá trị 9,0 và 8,6 tỷ. Trên HNX, khối ngoại mua ròng phiên thứ 4 liên tiếp, giá trị 33 tỷ. Dẫn đầu vẫn là PVS và VCG. VND lại bị bán ròng nhều nhất với 3,4 tỷ.

Tin trong nước

Lãi suất tiền gửi thông thường của Ngân hàng Phương Tây áp dụng từ ngày 14/6/2012, mức cao nhất 13,5%/năm cho kỳ hạn 13 tháng lĩnh lãi cuối kỳ. Đây cũng là mức cao nhất trên thị trường tính đến thời điểm này.

Các NHTM đồng loạt giảm mạnh lãi suất huy động vàng, rút bớt cơ cấu kỳ hạn dù đến 25/11 tới mới phải chấm dứt nghiệp vụ này.

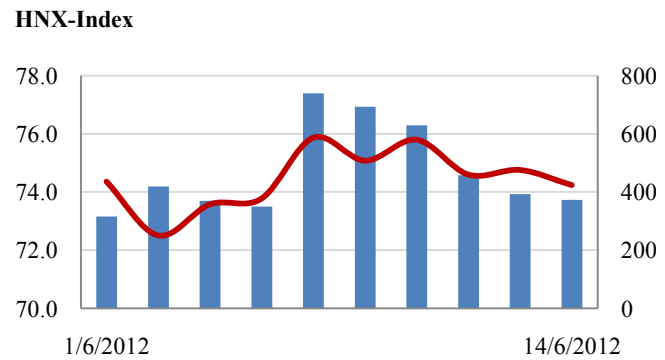
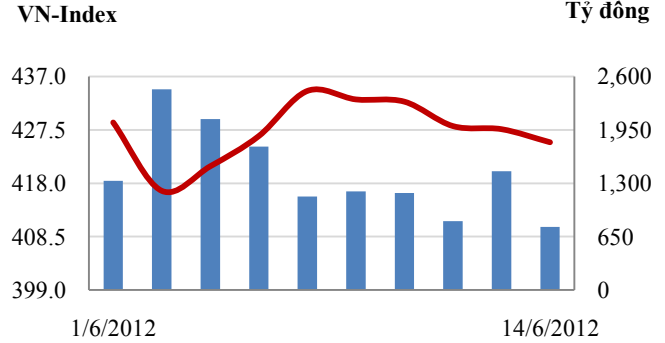
Giá gạo phẩm cấp thấp thế giới đang giảm mạnh nên gạo cấp thấp Việt Nam không xuất khẩu được. Theo VFA, thị trường truyền thống như Bangladesh đã mất về tay Ấn Độ. Tuy nhiên, diện tích trồng lúa gạo này vẫn tăng.

Tin quốc tế

Moody's hạ xếp hạng tín nhiệm của Tây Ban Nha từ A3 xuống Baa3 sau khi nước này nhận được chấp nhận gói cứu trợ 100 tỷ euro. Theo Moody's, gói cứu trợ 100 tỷ euro của Liên minh châu Âu và Quỹ tiền tệ quốc tế sẽ làm tăng gánh nặng nợ nần cho Tây Ban Nha.

Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF) ngày 13/6 đã thông qua giải ngân 1,4 tỷ euro (1,76 tỷ USD) cho Ireland.

Giao dịch 10 phiên gần nhất



THẾ GIỚI

Nhật: Nikkei 225
Hong Kong: Hang Seng

Chi số	Tăng / Giảm	
	điểm	%
Nikkei 225	-19.0	-0.2%
Hang Seng	-218.1	-1.2%

KINH TẾ VĨ MÔ

Tăng trưởng GDP
Lạm phát so hàng tháng
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)
Chi số công nghiệp (%)
Xuất khẩu (triệu \$)
Nhập khẩu (triệu \$)
Thâm hụt thương mại (triệu \$)
FDI cam kết (triệu \$)
FDI giải ngân (triệu \$)

	Tháng 4	Tháng 5	Lũy kế
Tăng trưởng GDP			
Lạm phát so hàng tháng	0.05%	0.18%	
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	10.54%	13.30%	
Chi số công nghiệp (%)	4.30%	4.40%	
Xuất khẩu (triệu \$)	8,962	9,100	42,900
Nhập khẩu (triệu \$)	8,959	9,800	43,500
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	3	- 700	- 600
FDI cam kết (triệu \$)	1,600		
FDI giải ngân (triệu \$)	1,100		

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

CHỈ SỐ CHÍNH

	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E	
	Điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng		
VN-Index	425.3	-2.3	-0.5%	4.9	-44.2%	4.9	73	140	73	10.9x
HNX-Index	74.2	-0.5	-0.7%	3.0	-4.4%	3.0	84	134	179	8.9x
VN30	500.2	-4.0	-0.8%	2.7	-0.8%	2.7	7	19	4	9.8x
19 CP vốn hóa lớn nhất	406.9	-2.2	-0.6%	2.3	-0.4%	2.3	5	11	3	11.0x
30 CP vốn hóa trung bình	179.4	-2.4	-1.3%	1.4	-1.7%	1.4	3	18	8	6.8x
40 CP vốn hóa nhỏ	266.7	-1.8	-0.7%	1.0	-13.1%	1.0	7	19	13	6.8x
Ngân hàng	340.2	-4.2	-1.2%	1.1	16.5%	1.1	2	11	5	7.9x
Bất động sản (trừ VIC)	292.1	-2.4	-0.8%	0.6	-11.8%	0.6	17	40	18	7.3x
Thực phẩm (trừ MSN)	585.3	0.4	0.1%	0.1	40.3%	0.1	7	11	11	7.0x

(KL: triệu CP)

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

VNINDEX giảm nhẹ 2.33 điểm về 425.28 điểm, KLGD ở mức thấp đạt 42 triệu đơn vị. Trên biểu đồ kỹ thuật, VNINDEX đã xuống dưới MA10 do vậy đã hồi phục trước đã chấm dứt và mang tính chất của đợt bull trap (bẫy tăng giá), VNINDEX nhiều khả năng sẽ về lại vùng 418 điểm (trùng MA200) và 415 điểm (trùng Fibonacci 50%). VNINDEX đang bước vào xu thế giảm điểm trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư ngắn hạn nên xem xét bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm điểm
Trung hạn	Giảm điểm
Dài hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	455
Kháng cự 2	490
Vùng hỗ trợ 1	415
Vùng hỗ trợ 2	395

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- THG** Từ ngày 18/6 - 18/8, ông Lê Quốc Hưng, em ông Lê Phú Cự - thành viên Hội đồng Quản trị CTCP đầu tư và xây dựng Tiền Giang đăng ký bán 350.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ còn 60.720 cổ phiếu, chiếm 0,579% vốn điều lệ, nhằm đáp ứng nhu cầu tài chính cá nhân.
- CDC** Từ ngày 4/6 - 8/6, Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Cao su Việt Nam, cổ đông lớn của CTCP Chương Dương đã bán 1.285.560 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 1.626.000 cổ phiếu, chiếm 10,87% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu lại danh mục đầu tư.
- CSG** CTCP Cáp Sài Gòn thông báo họp Đại hội cổ đông bất thường ngày 28/6/2012 về việc giảm vốn điều lệ. Việc Cáp Sài Gòn thu hẹp quy mô vốn cũng như quy mô đầu tư cho thấy mục tiêu tồn tại của doanh nghiệp đã được đặt lên hàng đầu, trong điều kiện kinh doanh quá khó khăn như hiện nay.
- NHS** Ngày 14/6, 2.025.000 cổ phiếu hành thêm của CTCP Đường Ninh Hòa chính thức giao dịch trên HSX. Đây là số cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo số 12/2012/TB-SGDHCM ngày 10/01/2012.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

HNXINDEX giảm 0.52 điểm về 74.24 điểm. KLGD ở mức thấp đạt 33 triệu cổ phiếu. HNXINDEX đóng cửa nằm dưới MA10 nhưng đang được hỗ trợ bởi Fibonacci 38.2% tại 74 điểm. Nếu HNXINDEX đóng cửa giảm xuống dưới 74 điểm thì khả năng HNXINDEX sẽ giảm còn tiếp tục giảm về vùng 70-72 điểm. Xu thế ngắn hạn của thị trường đang dần bước vào xu thế giảm điểm.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư ngắn hạn nên xem xét bán giảm tỷ trọng cổ phiếu.



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Trung tính
Trung hạn	Giảm điểm
Dài hạn	Tăng

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	78.0
Kháng cự 2	85.0
Vùng hỗ trợ 1	70.0
Vùng hỗ trợ 2	67.0

THÔNG TIN CẬP NHẬT TRÊN SÀN

- STL** Báo cáo tài chính quý I/2012 của CTCP Sông Đà - Thăng Long đưa ra thông tin nợ của STL chiếm 96% tổng tài sản. Trong khi, quý I/2012 tiếp tục đánh dấu 1 đáy mới trong doanh thu của STL suốt hơn 2 năm qua.
- WSS** Từ ngày 12/6 - 10/7, ông Nguyễn Văn Thư, anh ông Nguyễn Đình Tú - Chủ tịch Hội đồng Quản trị CTCP Chứng khoán Phố Wall đăng ký bán 50.000 cổ phiếu, nhằm tham gia giao dịch cổ phiếu.
- DNY** CTCP Thép Dana - Ý thông báo tài liệu họp Đại hội cổ đông họp ngày 20/6 tới đây. Tại đại hội, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận năm 2011. Mức cổ tức dự kiến chi trả năm 2011 là 30% bằng cổ phiếu.
- YBC** CTCP Xi măng & Khoáng sản Yên Bái công bố báo cáo tài chính quý I/2012 với kết quả lỗ ròng 5,7 tỷ đồng. Đây là quý thứ 4 liên tiếp công ty chịu lỗ. Doanh thu thuần trong kỳ của YBC đạt gần 80 tỷ đồng, tăng 15% nhưng giá vốn hàng bán lại tăng tới 26% là cho lợi nhuận gộp giảm 19%, còn 13,4 tỷ đồng.

HSX

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất			5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
BHS	4.97%	28.5	VSG	-5.56%	4.9	S99	7.14%	55.2	VNT	-12.93%	8.0
RAL	4.82%	0.0	CNT	-5.00%	160.1	PPP	6.90%	0.1	NHA	-8.00%	67.9
TSC	4.81%	55.9	VRC	-4.94%	65.6	VIE	6.90%	0.5	FLC	-7.39%	1091.8
ALP	4.71%	1.2	DLG	-4.92%	37.2	CKV	6.85%	0.4	STL	-7.29%	114.9
SFC	4.66%	10.8	HLG	-4.90%	0.1	DNY	6.73%	51.5	D11	-7.00%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất			5CP có KLGD nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	Giá trị
STB	-4.29%	5,402.1	STB	-4.29%	121.0	PVX	0.96%	5,434.7	PVX	0.96%	56.6
REE	-4.38%	2,700.6	SSI	-1.38%	31.0	HBB	-1.92%	3,456.8	VND	0.00%	27.9
SSI	-1.38%	1,437.3	REE	-4.38%	41.8	VND	0.00%	2,407.3	SCR	0.00%	29.8
HSG	-3.47%	1,256.5	HSG	-3.47%	24.7	KLS	-0.95%	2,009.1	KLS	-0.95%	21.0
ITA	-1.37%	1,312.4	VIC	-0.60%	15.3	SCR	0.00%	2,018.6	VCG	-0.78%	20.8

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất			5CP NĐTNN mua nhiều nhất			5CP NĐTNN bán nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
CTG	-1.38%	416.5	STB	-4.29%	3,431.2	PVX	0.96%	1,681.5	VND	0.00%	290.0
MBB	0.00%	231.0	REE	-4.38%	651.3	VCG	-0.78%	1,286.1	KLS	-0.95%	68.2
SJS	1.33%	227.4	PET	-1.59%	382.0	DBC	0.44%	94.2	BVS	-1.49%	45.3
EIB	0.00%	177.9	ITA	-1.37%	367.3	PVS	-0.63%	83.0	PVG	0.00%	39.0
VFMVF4	1.89%	143.8	KBC	-3.28%	239.3	PVE	0.00%	19.6	PGS	-0.87%	25.0

(Đơn vị: nghìn CP)

Ghi chú: % thay đổi giá = (giá cao nhất trong phiên - giá thấp nhất trong phiên) / giá tham chiếu

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo đều dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Mr. Phan Ngọc Minh

Trưởng phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
minhpn@vietinbanksc.com.vn

Ms. Nguyễn Thu Huyền

Phó phòng Nghiên cứu- Phân tích
Tel: (84.4) 3974 7952
huyennt@vietinbanksc.com.vn

Trụ sở chính

306 Bà Triệu, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.4) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm, Q1, TP.HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
Tel: (84.8) 3551 5606